

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2022/HS-ST

Ngày 29/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Huân và Ông Lý Văn Túyyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn, là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Đình Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST- HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Túyấn A; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 02 năm 1992; tại: L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: C1 Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Phan Văn C (đã chết) và bà Lương Thị T – Sinh năm 1972; ĐKKHKT tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (*Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, Thái Nguyên về tội Mua bán trái phép chất ma túy*); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01; Ngày 31/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình Sự (BA số 21/2019/HS-ST);

Về nhân thân: Ngày 28/10/2010 Phan Túyấn A bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 27/2010/HS-ST. Ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 36/2011/HS-ST. Ngày 26/8/2015 Phan Túyấn A bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 30/2015/HS-ST. Ngày 03/7/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, khi chưa được xóa án tích, đến ngày 24/3/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 nhận

định tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đó là “Tái phạm”, ngày 30/3/2021 bị cáo chấp hành xong bản án và chưa được xóa án tích. Ngày 09/6/2022 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy bị phát hiện bắt giữ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị Xuân - Trợ giúp viên pháp lý của T2 tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lương Thị T, sinh năm 1972; HKTT: thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt)

Hiện đang chấp hành án về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Công T1, sinh năm 1981; Trú tại: thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn(vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Duy C1, sinh năm 1989; Trú tại: thôn Bn, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn(vắng mặt).

+ Anh Lý Văn V (tên gọi khác Lý Văn Cư), sinh năm 1991; Trú tại: thôn P , xã T, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn(vắng mặt).

+ Anh Nông Minh C2, sinh năm 1993; Trú tại: thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn(vắng mặt).

+ Anh Hoàng Đức C3 (tên gọi khác Hoàng Đức Nh), sinh năm 1989; Trú tại: thôn M, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn(vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1993; Trú tại: thôn M, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn(vắng mặt).

+ Bà Lương Thị U, sinh năm 1969; Trú tại: thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn(vắng mặt).

+ Anh Nông Đức T2, sinh năm 1991; Trú tại: thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 09/6/2022 Công an huyện N nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tố cáo Phan Tuấn A, sinh năm 1992, trú tại thôn N , xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vào hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày tại nhà Phan Tuấn A, tổ công tác của Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiến hành làm việc với Tuấn A về hành vi liên quan đến việc mua bán

trái phép chất ma túy thì Tuấn A thừa nhận đang có ma túy tàng trữ trên người và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột tại túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người, Cơ quan điều tra đã chích một lượng nhỏ chất màu trắng trong hai gói ma túy trên để thử với thuốc thử Heroine (do Bộ Công an cấp). Kết quả dung dịch thuốc thử chuyển từ màu trong suốt sang màu tím trùng với màu nhận biết chất ma túy Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Tuấn A và thu giữ 02 gói nhỏ chất màu trắng dạng cục lẫn bột được niêm phong (ký hiệu A1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím bấm niêm phong (ký hiệu A2) và số tiền 4.495.000đ (Bốn triệu bốn trăm chín mươi năm nghìn đồng) gồm: 07 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 23 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 12 tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 08 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ niêm phong (ký hiệu A3).

Hồi 16 giờ 25 phút ngày 09/6/2022 tại trụ sở Công an huyện N cùng có mặt Phan Tuấn A, đã tiến hành cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng cục lẫn bột thu giữ của Tuấn A. Kết quả số chất màu trắng có tổng khối lượng là 2,171g. Sau khi cân xác định khối lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành niêm phong số chất màu trắng này trong phong bì mới (ký hiệu B1) để gửi giám định (Quyết định trưng cầu giám định số 27 ngày 10/6/2022).

Hồi 14 giờ 35 phút ngày 09/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số: 13 ngày 09/6/2022 đối với nơi ở, công trình phụ cận của Phan Tuấn A. Qua khám xét phát hiện tạm giữ 01 chiếc cân tiểu ly được đựng trong hộp bằng gỗ, cân có cán nhựa màu trắng, trên cán cân có các vạch ly màu đen, đĩa và quả cân được làm bằng kim loại màu vàng đồng được gắn với cán cân bằng các sợi dây dù màu đỏ.

Tại Bản kết luận giám định số 99/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì (ký hiệu B1) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,171g (Hai phẩy một bảy một gam), sau giám định còn 2,068g (Hai phẩy không sáu tám gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T113 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Phan Tuấn A khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 ngày 09/6/2022 khi Tuấn A đang ở nhà thuộc thôn N, xã L, huyện N thì có Nguyễn Công T1 trú cùng thôn đến hỏi mua ma túy. Tại bàn uống nước trong nhà, sau vị trí cắt tóc cho khách. Phan Tuấn A đã bán 02 gói nhỏ ma túy cho Nguyễn Công T1 được số tiền là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi lấy được ma túy thì T1 ra khỏi nhà Tuấn A. Một lúc sau T1 quay lại nhờ Tuấn A cắt tóc, lúc này có Nguyễn Duy C1 trú tại Thôn B, xã K, huyện N đến và đi vào khu vực bàn uống nước, phía sau vị trí cắt tóc. Sau khi cắt tóc cho T1 xong thì Tuấn A và

T1 đi vào bàn ngồi uống nước. Tại đây T1 hỏi mua tiếp ma túy với số tiền 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) thì được Tuấn A bán cho 03 gói nhỏ. Khi Tuấn A bán ma túy cho T1 xong thì Nguyễn Duy C1 có hỏi mua ma túy và đưa cho Tuấn A 250.000,đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi T1 nhận ma túy xong rồi ra về, thì có Nguyễn Duy T3 trú tại thôn B, xã K, huyện N và Nguyễn Đình N trú tại thôn NM, xã K, huyện N đến ngồi chơi tại bàn uống nước. Tại vị trí mà Phan Tuấn A đã đưa ma túy cho Nguyễn Công T1, Phan Tuấn A đưa cho C1 03 gói nhỏ ma túy. Khi Tuấn A bán ma túy cho C1 thì có Nguyễn Đình N và Nguyễn Duy T3 cùng ngồi uống nước tại đó biết. Đến khoảng hơn 10 giờ có Lý Văn V (Lý Văn Cư) trú tại thôn P, xã T, huyện NS đến hỏi mua ma túy với số tiền là 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng). Phan Tuấn A đưa cho V 01 gói nhỏ ma túy, do V chưa có tiền nên Tuấn A cho V nợ. Đến khoảng 11 giờ 00 có Nông Minh C2 trú tại Thôn B, xã K, huyện N đến hỏi mua ma túy với số tiền 245.000,đ (Hai trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Tuấn Anh đã bán cho C2 03 gói nhỏ tại bàn uống nước ở giữa cửa trong nhà.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho các đối tượng và tàng trữ giao nộp Cơ quan điều tra ngày 09/6/2022 là vào ngày 07/6/2022, Phan Tuấn A một mình đến thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua 01 gói ma túy với một người đàn ông không quen biết với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) mục đích đem về để sử dụng và chia nhỏ bán lại kiếm lời.

Về vật chứng đã thu giữ, tạm giữ bao gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Seri 1: 356613725509376; số Seri 2: 3566137209374, máy cũ đã qua sử dụng. Bên trong máy có lắp sim số 0397.552.636. Chiếc điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

- 01 (một) chiếc cân tiểu ly có cán nhựa màu trắng, trên cán có các vạch ly màu đen, đĩa cân và quả cân màu vàng đồng được gắn với cán cân bằng sợi dây dù màu đỏ, chiếc cân được đựng trong hộp gỗ.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu B2. Bên ngoài ghi “Vật chứng còn lại vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 09/6/2022”. Bên trong phong bì niêm phong có: 02 (hai) túi nilon trong suốt, 01 (một) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) dây C1 su màu hồng, 01 (một) túi ni lon (loại túi đựng bơm kim tiêm), 01 (một) dây C1 su màu vàng, 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín, ký hiệu T113, một mặt phong bì có dòng chữ “Vụ: Phan Túyân Anh (1992) mua bán trái phép chất ma túy”, bên trong có 2,068g (hai phẩy không sáu tám gam) cùng phong bì bao gói cũ đã mở niêm phong.

- Số tiền 4.495.000,đ (Bốn triệu bốn trăm chín mươi năm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-NR ngày 21/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Phan Tuấn A về: "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, q khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo, bà Đỗ Thị Xuân có ý kiến: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí thấp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng C2 hạng ba. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, Điều 38 xử phạt bị cáo 08 năm tù. Về hình phạt bổ sung không áp dụng. Miễn án phí cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị T vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bà T không yêu cầu được lấy lại tài sản bị tạm giữ là 01 (một) chiếc cân tiểu ly có cán nhựa màu trắng, trên cán có các vạch ly màu đen, đĩa cân và quả cân màu vàng đồng được gắn với cán cân bằng sợi dây dù màu đỏ, chiếc cân được đựng trong hộp gỗ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Tuấn A theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: Phan Tuấn A phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS đề nghị hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 07 đến 10 triệu đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cân tiểu ly có cán nhựa màu trắng, trên cán có các vạch ly màu đen, đĩa cân và quả cân màu vàng đồng được gắn với cán cân bằng sợi dây dù màu đỏ, chiếc cân được đựng trong hộp gỗ

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 845.000,đ;

Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Seri 1: 356613725509376; số Seri 2: 3566137209374, máy cũ đã qua sử dụng. Bên trong máy có lắp sim số 0397.552.636 cho Phan Tuấn A,

Tạm giữ số tiền 3.650.000,đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án (Thu của bị cáo 4.495.000,đ).

Về án phí miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia T1 tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện N, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T, người làm chứng anh T1, anh C1, anh V, anh C2, anh C3, anh N, bà U, anh T2. Bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nên việc vắng mặt có lý do của bà T và những người làm chứng không ảnh hưởng việc xét xử, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phan Tuấn A: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể, Sáng ngày 09/6/2022, tại nhà ở của mình thuộc thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Phan Tuấn A đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroine nhiều lần, cho nhiều người cụ thể: Bán cho Nguyễn Công T1, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã L, 02 lần tổng là 05 (năm) gói nhỏ được 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng); Bán cho Nguyễn Duy C1, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã K 03 (ba) gói nhỏ được 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); Bán cho Nông Minh C2, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã K 03 (ba) gói nhỏ được 245.000đ (Hai trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Bán cho Lý Văn V (Cư) sinh năm 1991 trú tại thôn P, xã T, huyện NS 01 (một) gói nhỏ với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) nhưng V còn nợ tiền Tuấn A. Tổng số tiền Tuấn A bán ma túy thu lợi bất chính là 845.000đ (Tám trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Mục đích Tuấn A mua ma túy về cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác.

Hành vi nêu trên của Phan Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành " Tội mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

.....;

q) Tái phạm nguy hiểm;

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Ngày 28/10/2010 Phan Tuấn A bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 27/2010/HS-ST. Ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 36/2011/HS-ST. Ngày 26/8/2015 Phan Tuấn A bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 30/2015/HS-ST. Ngày 03/7/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, khi chưa được xóa án tích, đến ngày 24/3/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 nhận định tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đó là “Tái phạm”, ngày 30/3/2021 bị cáo chấp hành xong bản án và chưa được xóa án tích. Ngày 09/6/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy bị phát hiện bắt giữ.

- Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Gia đình có ông nội là Phan Ngọc L được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tích chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

Quan điểm của người bào chữa của bị cáo khi đánh giá về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt 08 năm là nằm trong khung hình phạt. HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy: Bị cáo Phan Tuấn A có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Bị cáo A là người nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã bán cho những người nghiện khác để thu lợi bất chính. Trước đó, bị cáo đã bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 BLHS

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với : 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu B2. Bên ngoài ghi “Vật chứng còn lại vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 09/6/2022”. Bên trong phong bì niêm phong có: 02 (hai) túi nilon trong suốt, 01 (một) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) dây Cao su màu hồng, 01 (một) túi ni lon (loại túi đựng bơm kim tiêm), 01 (một) dây cao su màu vàng, 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín, ký hiệu T113, một mặt phong bì có dòng chữ “Vụ: Phan Tuấn A (1992) mua bán trái phép chất ma túy”, bên trong có 2,068g (hai phẩy không sáu tám gam) cùng phong bì bao gói cũ đã mở niêm phong là các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Seri 1: 356613725509376; số Seri 2: 3566137209374, máy cũ đã qua sử dụng. Bên trong máy có lắp sim số 0397.552.636 là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 (một) chiếc cân tiểu ly có cán nhựa màu trắng, trên cán có các vạch ly màu đen, đĩa cân và quả cân màu vàng đồng được gắn với cán cân bằng sợi dây dù màu đỏ, chiếc cân được đựng trong hộp gỗ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bà Lương Thị T không yêu cầu lấy lại. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 4.495.000,đ (Bốn triệu bốn trăm chín mươi năm nghìn đồng) trong đó có 845.000,đ do Phan Túyấn Anh bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 3.650.000,đ là của bị cáo do cắt tóc cho khách và làm thuê nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông không quen biết theo Tuấn A khai nhận đã bán ma túy cho Tuấn A vào ngày 07/6/2022 tại thành phố Thái Nguyên do không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Công T1, Nguyễn Duy C1, Nông Minh C2, Lý Văn V (tức Cư) là những người đã mua ma túy Heroine với Phan Tuấn A vào ngày 09/6/2022 để sử dụng cá nhân, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1, C1, C2 và V là đúng quy định

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phan Tuấn A phạm: "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

[2] - Căn cứ: Điểm b, c, q khoản 2,5 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Tuấn A 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày để đảm bảo thi hành án

Phạt bổ sung bị cáo Phan Tuấn A số tiền 5.000.000,đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu B2. Bên ngoài ghi “Vật chứng còn lại vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 09/6/2022”. Bên trong phong bì niêm phong có: 02 (hai) túi nilon trong suốt, 01 (một) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) dây cao su màu hồng, 01 (một) túi ni lon (loại túi đựng bơm kim tiêm), 01 (một) dây cao su màu vàng, 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín, ký hiệu T113, một mặt phong bì có dòng chữ “Vụ: Phan Tuấn A (1992) mua bán trái phép chất ma túy”, bên trong có 2,068g (hai phẩy không sáu tám gam) cùng phong bì bao gói cũ đã mở niêm phong.

+ 01 (một) chiếc cân tiểu ly có cán nhựa màu trắng, trên cán có các vạch ly màu đen, đĩa cân và quả cân màu vàng đồng được gắn với cán cân bằng sợi dây dù màu đỏ, chiếc cân được đựng trong hộp gỗ.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Seri 1: 356613725509376; số Seri 2: 3566137209374, máy cũ đã qua sử dụng. Bên trong máy có lắp sim số 0397.552.636.

- Tạm giữ số tiền còn lại 3.650.000,đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 845.000,đ do Phan Tuấn A bán ma túy mà có

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo 02 biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn ngày 24 tháng 10 năm 2022)

[4] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên

án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh;
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(02b);
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;TA
- CT phiên tòa(01b);TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Luân

